TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ	*Lai Vung, ngày 27 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà 81B, ấp L, xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số nhà 1540/2, ấp L, xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị L và anh Lê Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị L và anh Lê Văn Tr cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Chị L được quyền nuôi con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 20/9/2006, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được phép cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng , giáo dục con chung.

Chị L và anh Tr không có yêu cầu gì đối với con chung đã trưởng thành tên Lê Tr N, sinh ngày 01/01/1996 và Lê Hùng A sinh ngày 06/5/1996.

- Về tài sản chung: Chị L và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí; tạm ứng án phí:

Chị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0015517, ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi Cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (9b, A).

THẨM PHÁN

Trương Thị Bích Thuỷ

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09b:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31-3-2005 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao).

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).